



TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ III NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 622/BC-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện		TH 03 quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế 03 quý	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
		1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	26.925.000.000	9.936.427.005	26.693.874.277	99	1.919
I	Thu nội địa	26.925.000.000	9.936.427.005	26.693.874.277	99	1.919
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)	259.089.796.681	182.855.868.038	280.071.459.498	108	1.356
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	15.507.500.000	6.941.834.844	16.744.308.304	108	1.204
1	Các khoản thu hưởng 100% (có nghĩa là các khoản thu ngân sách xã hưởng toàn bộ số thu)	5.675.000.000	1.897.639.442	4.485.666.222	79	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % (có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)	9.832.500.000	5.044.195.402	12.258.642.082	125	
II	Thu bổ sung từ NS thành phố cho NS xã	243.582.296.681	122.142.579.473	209.555.697.473	86	153
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	172.808.300.000	50.000.000.000	130.000.000.000	75	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	70.773.996.681	72.142.579.473	79.555.697.473	112	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính (nếu có)					
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		53.771.453.721	53.771.453.721		1.070
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)	312.861.250.402	83.892.886.548	160.293.258.354	51	155
I	Chi cân đối ngân sách	299.141.763.825	71.328.863.360	147.729.235.166	49	
1	Chi đầu tư phát triển	31.141.000.000	17.487.994.412	20.538.000.000	66	
2	Chi thường xuyên	263.946.763.825	53.840.868.948	127.191.235.166	48	
3	Dự phòng ngân sách	4.054.000.000				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS thành phố cho NS xã					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	13.334.269.118				
IV	Chi nộp trả NS cấp trên	385.217.459	12.564.023.188	12.564.023.188		